

Số: **1111** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **44** tháng 6 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2371/TTr-STNMT ngày 29/5/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, các Phòng n/cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(tnh363).



**KT. CHỦ TỊCH  
ĐÓNG CHỮ TỊCH**

**Đặng Văn Minh**

## **KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1111~~1111/QĐ-UBND ngày 14/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

Thực hiện Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu, UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

Huy động mọi nguồn lực của toàn xã hội, hỗ trợ của các tổ chức quốc tế để thực hiện giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu, nhằm góp phần cùng cả nước đạt được mục tiêu theo Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu.

Tuyên truyền, phổ biến và phát huy vai trò, trách nhiệm của toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân trong việc chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức về tăng trưởng xanh góp phần thực hiện thành công các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi.

Xác định các hoạt động cụ thể và giải pháp thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

#### **2. Yêu cầu**

Các nhiệm vụ trong kế hoạch của tỉnh phải bám sát các nội dung theo Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ; việc triển khai thực hiện nhiệm vụ trong kế hoạch phải đồng bộ, cụ thể, tính toàn diện và có hiệu quả thiết thực.

Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ phải chủ động tăng cường mối quan hệ tìm kiếm, kêu gọi hợp tác đầu tư và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch.

### **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

#### **1. Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính**

- Xây dựng và thực hiện các đề xuất giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và

tăng trưởng xanh phù hợp với điều kiện địa phương cho lĩnh vực công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải nhà kính khác phù hợp với địa phương: Thu thập thông tin, số liệu, đánh giá hiện trạng phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực chất thải từ các hoạt động chôn lấp rác thải, nước thải công nghiệp, nước thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi, chất thải từ các hoạt động đốt chất thải...; xây dựng phương pháp tính toán lượng phát thải khí nhà kính và hệ số phát thải cho lĩnh vực chất thải phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của tỉnh. Bên cạnh đó thực hiện thống kê phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực chất thải trên địa bàn và xây dựng kịch bản dự báo về lượng chất thải trong thời gian tới, đồng thời đề xuất các giải pháp quản lý phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực chất thải.

## **2. Thích ứng với biến đổi khí hậu**

a) Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo hướng văn minh, hiện đại và bền vững. rà soát quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế, đặc biệt là các ngành có tác động nhiều tới tài nguyên, môi trường, hiệu quả sử dụng vốn và tài nguyên không cao, để xác định yêu cầu xanh hóa sản xuất, sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, kiểm soát ô nhiễm và quản lý chất thải một cách có hiệu quả vào các quy hoạch hiện có và quy hoạch mới.

b) Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn:

- Tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp công nghệ cao với mục tiêu sản xuất sạch, tăng trưởng xanh. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học, tạo giống, các loại hình dịch vụ kỹ thuật, chú trọng dịch vụ giống nông nghiệp nhằm nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp theo hướng chất lượng cao và bền vững, giảm phát thải khí nhà kính, cải thiện môi trường, góp phần thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Tập trung chỉ đạo phát triển chăn nuôi gắn với bảo vệ môi trường, chủ động kiểm soát, không chế dịch bệnh; phát triển đàn gia súc, gia cầm theo hướng tập trung và an toàn sinh học. Quy hoạch lại các khu nuôi trồng thủy sản, tăng cường ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng trong nuôi trồng thủy sản để giảm thiểu rủi ro, đảm bảo phát triển bền vững; tuyên truyền vận động người dân áp dụng những biện pháp khai thác bền vững để bảo đảm cân bằng sinh thái;

- Đẩy mạnh công tác trồng rừng, phục hồi rừng, xúc tiến tái sinh và làm giàu rừng trên các vùng đất quy hoạch lâm nghiệp. Bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững đất rừng để tăng lượng hấp thụ carbon và loại bỏ phát thải nhà kính. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ và khai thác bền vững tài nguyên rừng, phòng chống cháy rừng;

- Tăng cường hoàn thiện hệ thống thủy lợi phục vụ đa mục tiêu phục vụ sản xuất và phòng chống thiên tai. Cải tạo hệ thống kênh mương chống thất thoát nước, quản lý và bảo vệ đê, kè, chống xói mòn bờ sông, kênh mương,

sạt lở đất, tăng cường quá trình lắng đọng phù sa ven bờ, nâng cao hiệu quả tưới tiêu. Thực hiện tốt kế hoạch phòng chống sạt lở bờ sông, kênh mương; phòng chống ngập lụt khu vực đô thị và nông thôn nhằm giảm thiệt hại do thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu;

- Đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn đạt các tiêu chí nông thôn mới; chú trọng phát triển giao thông kết hợp với thủy lợi, phục vụ phát triển nông thôn, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu.

#### c) Lĩnh vực công thương:

- Tập trung xây dựng và phát triển công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, có giá trị gia tăng lớn, có lợi thế cạnh tranh; đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm các ngành công nghiệp hiện có, nhất là công nghệ chế biến; khuyến khích đầu tư phát triển Khu công nghiệp sinh thái và phát triển Khu công nghệ cao;

- Đẩy mạnh thực hiện công tác quản lý Nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; tăng cường giáo dục, tuyên truyền phổ biến thông tin, vận động cộng đồng, nâng cao ý thức, thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; phát triển, phổ biến sử dụng các thiết bị hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng, từng bước loại bỏ các trang thiết bị hiệu suất thấp, nâng cao hiệu quả trong các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp;

- Thực hiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển năng lượng từ gió, mặt trời, địa nhiệt, thủy triều, sinh khối, khí chôn lấp rác thải, khí sinh học,...;

- Xây dựng và phát triển mạnh ngành công nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh thành một ngành công nghiệp chủ lực, có đóng góp quan trọng trong nền kinh tế, đủ năng lực đáp ứng nhu cầu xử lý ô nhiễm môi trường, sử dụng năng lượng bền vững, từng bước có khả năng cung cấp các công nghệ, thiết bị, dịch vụ, sản phẩm thuộc lĩnh vực môi trường phục vụ yêu cầu bảo vệ môi trường nhằm xử lý, kiểm soát ô nhiễm, khắc phục suy thoái, hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường;

- Phối hợp với các nhà cung cấp sản phẩm tiết kiệm năng lượng có uy tín, chất lượng, chuyển giao cho doanh nghiệp; hỗ trợ các doanh nghiệp triển khai thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng nhằm giảm chi phí sản xuất và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên. Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về tiết kiệm năng lượng trên địa bàn tỉnh.

#### d) Lĩnh vực giao thông vận tải:

- Tăng cường đầu tư nâng cấp các hệ thống, mạng lưới giao thông đường bộ trên cơ sở tiết kiệm năng lượng, có hiệu quả về kinh tế, môi trường, xã hội, có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu, đáp ứng yêu cầu đi lại, sản xuất, kinh doanh, vận chuyển hành khách, hàng hóa và giao lưu giữa các tỉnh, thành phố trong vùng;

- Nâng cao chất lượng kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện cơ giới đường bộ tham gia giao thông; trong đó, tiêu

chuẩn về khí thải phải được kiểm chứng nghiêm ngặt và đảm bảo theo quy định hiện hành; khuyến khích và vận động chủ phương tiện tham gia giao thông sử dụng các nguồn năng lượng, nhiên liệu sạch, tái chế, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

đ) Lĩnh vực tài nguyên và môi trường:

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, áp dụng các công cụ kinh tế, hành chính để xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về bảo vệ môi trường; rà soát, thống kê các nguồn thải lớn của các ngành sản xuất phát sinh chất thải lớn, gây ô nhiễm môi trường và khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới các quy trình công nghệ, áp dụng công nghệ sản xuất sạch, công nghệ thân thiện với môi trường;

- Nghiên cứu đề xuất áp dụng các công cụ kinh tế, hành chính theo nguyên tắc “Người được hưởng lợi từ môi trường có nghĩa vụ đóng góp tài chính cho bảo vệ môi trường; người gây ô nhiễm, sự cố và suy thoái môi trường phải khắc phục, bồi thường thiệt hại”;

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về công tác tái chế, nghiên cứu sử dụng một số chất thải như là tài nguyên, hướng tới giảm thiểu tối đa lượng chất thải phải xử lý bằng cách chôn lấp; khuyến khích tái chế các loại rác thải khu đô thị và công nghiệp thành năng lượng, vật liệu xây dựng và phân bón vi sinh.

e) Lĩnh vực xây dựng:

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện các giải pháp xây dựng đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Khuyến khích các đơn vị tư vấn thiết kế, nhà thầu thi công áp dụng công nghệ mới, các nguyên liệu thay thế, sản phẩm mới thân thiện với môi trường;

- Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng đô thị, xây dựng khu đô thị mới, cải tạo, chỉnh trang đô thị hiện hữu đảm bảo về giao thông, cảnh quan, vệ sinh môi trường và chống chịu với tác động của biến đổi khí hậu;

- Rà soát và điều chỉnh quy hoạch xây dựng đô thị, điểm dân cư nông thôn, khu công nghiệp, khu kinh tế các vùng ven biển, vùng đồng bằng thấp gần biển chịu ảnh hưởng của nước biển dâng và thiên tai (*bão, lũ lụt, sạt lở đất*);

- Nghiên cứu các giải pháp ứng phó có hiệu quả đối với biến đổi khí hậu trong công tác cải tạo, xây dựng mới hạ tầng kỹ thuật đô thị, điểm dân cư nông thôn và khu công nghiệp (*hệ thống cấp thoát nước, giao thông, cung cấp năng lượng, chiếu sáng, hệ thống thu gom và xử lý rác thải*), nhất là các đô thị nằm ở các vùng thấp, vùng ven biển thường bị ngập úng, các vùng có xu hướng gia tăng khô hạn, xâm nhập mặn;

- Quản lý chất thải, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế nhằm giảm phát thải gây hiệu ứng nhà kính. Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ hiệu quả để xử lý nước thải, rác thải cho các khu đô thị và các điểm dân cư nông thôn.

### **3. Chuẩn bị nguồn lực**

a) Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh. Tăng cường đào tạo, nâng cao nhận thức và năng lực của cán bộ chuyên môn, cán bộ lãnh đạo và cộng đồng về tăng trưởng xanh, các hiện tượng biến đổi khí hậu, nước biển dâng và các tác động của nó đến môi trường sống. Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nhằm nâng cao nhận thức và ý thức của cán bộ lãnh đạo và công chức, viên chức, người lao động trong công tác phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường, giúp cán bộ địa phương có những hoạch định chính sách, quy hoạch kinh tế xã hội hợp lý;

b) Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương áp dụng thử nghiệm một số công nghệ ứng phó với biến đổi khí hậu có tiềm năng, phù hợp với điều kiện của tỉnh Quảng Ngãi và rà soát, đề xuất các cơ chế chính sách khuyến khích nghiên cứu, chuyển giao công nghệ về biến đổi khí hậu;

c) Tăng cường nghiên cứu, rà soát, lựa chọn, đề xuất danh mục các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, nhằm huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế, chú trọng các dự án phát triển năng lượng tái tạo huy động nguồn lực từ khối tư nhân, hỗ trợ quốc tế.

### **4. Thiết lập hệ thống công khai, minh bạch (MRV)**

Tham gia cùng các Bộ, ngành có liên quan định kỳ xây dựng Thông báo thích ứng quốc gia bao gồm cả tiến độ đạt được mục tiêu thích ứng trong Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC)

### **5. Xây dựng và hoàn thiện chính sách, thể chế**

a) Tiếp tục triển khai lồng ghép các vấn đề biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh vào trong các chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình ưu tiên cho đầu tư phát triển của tỉnh;

b) Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bảo đảm mỗi Sở, ngành, địa phương đều có đầu mối xử lý các vấn đề biến đổi khí hậu;

c) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tư vấn, dịch vụ hỗ trợ việc triển khai nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu.

*(Chi tiết các nhiệm vụ triển khai thực hiện Kế hoạch tại Phụ lục kèm theo)*

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối, tổ chức theo dõi, báo cáo đánh giá quá trình thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

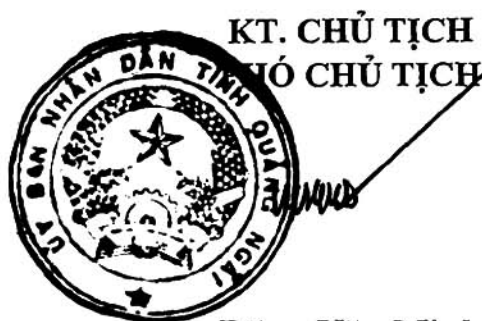
2. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này.

3. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan chủ động xây dựng Đề cương, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ để làm cơ sở xác định, đề xuất bố trí ngân sách và đề nghị Trung ương, các tổ chức quốc tế hỗ trợ kinh phí thực hiện

#### IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường).

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu thấy cần thiết phải bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch, các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố chủ động kiến nghị, đề xuất gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.



Đặng Văn Minh



Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi  
 (Ban hành kèm theo Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 14/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

**I. NHIỆM VỤ GIẢM NHE PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH**

**1. Các nhiệm vụ thực hiện trong giai đoạn đến năm 2020**

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành
1	Xây dựng và thực hiện các đề xuất giảm nhẹ phát thải khí nhà kính (KNK) và tăng trưởng xanh (TTX) phù hợp với điều kiện địa phương cho lĩnh vực công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, nông nghiệp và phát triển nông thôn	- Sở Công Thương; - Sở Giao thông vận tải; - Sở Xây Dựng; - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố, doanh nghiệp	2020
2	Tổ chức thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải KNK phù hợp với tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố, doanh nghiệp	2020

**2. Nhiệm vụ thực hiện giai đoạn 2021-2030**

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành
1	Tổ chức thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải KNK phù hợp với tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố, doanh nghiệp	2030

**II. NHIỆM VỤ THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**

**1. Nhiệm vụ thực hiện trong giai đoạn đến năm 2020**

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành
1	Rà soát thông tin, dữ liệu hiện có về thích ứng với biến đổi khí hậu (BĐKH), tổn thất và thiệt hại; đề xuất thông tin, nghiên cứu bổ sung và phương thức quản lý, chia sẻ dữ liệu tạo thuận lợi cho xây dựng, cập nhật các báo cáo đóng góp của quốc gia về thích ứng với BĐKH	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố	2018



TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành
2	Thực hiện chương trình mục tiêu ứng phó với BĐKH và tăng trưởng xanh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, UBND các huyện, thành phố	2020
3	Thực hiện chương trình mục tiêu phát triển thủy sản bền vững	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, UBND các huyện, thành phố	2020
4	Thực hiện chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố	2020
5	Thực hiện chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, UBND các huyện, thành phố	2020
6	Thực hiện các hoạt động khác về thích ứng với BĐKH nhằm tăng khả năng chống chịu, bảo vệ cuộc sống và sinh kế cho người dân, tạo điều kiện để có đóng góp lớn hơn trong giảm nhẹ phát thải KNK	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, UBND các huyện, thành phố	2020

## 2. Nhiệm vụ giai đoạn 2021-2030

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành
1	Xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch dân cư, cơ sở hạ tầng dựa trên kịch bản BĐKH có chú trọng đến các ngành và vùng trọng điểm	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố, doanh nghiệp	Thực hiện cho cả giai đoạn
2	Triển khai các phương án và giải pháp, công trình phòng chống thiên tai trọng điểm, cấp bách nhằm bảo vệ đời sống nhân dân, đảm bảo quốc phòng an ninh và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn; di dời sắp xếp lại các khu dân cư ở những vùng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Thực hiện cho cả giai đoạn

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành
	thường xuyên bị tác động của bão, nước biển dâng do bão, lũ lụt, xói lở bờ sông, bờ biển hoặc có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất			
2	Quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông; đảm bảo an toàn hồ chứa; tăng cường hợp tác quốc tế giải quyết các vấn đề nước xuyên biên giới, đảm bảo an ninh nguồn nước	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Thực hiện cho cả giai đoạn
3	Quản lý rừng bền vững, ngăn chặn mất rừng và suy thoái rừng; trồng, bảo vệ, phục hồi rừng, chú trọng phát triển rừng trồng gỗ lớn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố, doanh nghiệp	Thực hiện cho cả giai đoạn
4	Đảm bảo an ninh lương thực thông qua bảo vệ, duy trì hợp lý và quản lý bền vững quỹ đất cho nông nghiệp; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tạo giống mới thích ứng với BĐKH; hoàn thiện hệ thống kiểm soát, phòng chống dịch bệnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố	Thực hiện cho cả giai đoạn
5	Rà soát, điều chỉnh, phát triển sinh kế và quá trình sản xuất phù hợp với điều kiện BĐKH gắn với xóa đói giảm nghèo, công bằng xã hội	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, thành phố	Thực hiện cho cả giai đoạn
6	Thực hiện lồng ghép thích ứng với BĐKH dựa vào hệ sinh thái và cộng đồng, thông qua phát triển dịch vụ hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng kiến thức bản địa, ưu tiên cộng đồng dễ bị tổn thương nhất	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội khác	Thực hiện cho cả giai đoạn
7	Quy hoạch đô thị và sử dụng đất, cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, khu tái định cư ven biển và hải đảo trên cơ sở kịch bản nước biển dâng	Sở Xây dựng	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố, doanh nghiệp	Thực hiện cho cả giai đoạn

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành
8	Chống ngập cho các thành phố; xây dựng các cơ sở hạ tầng đô thị chống chịu với tác động của BĐKH; củng cố và xây mới các công trình cấp, thoát nước đô thị lớn	Sở Xây dựng	UBND các huyện, thành phố	Thực hiện cho cả giai đoạn
9	Củng cố, nâng cấp và hoàn thiện các tuyến đê biển, đê sông xung yếu; kiểm soát xâm nhập mặn các vùng bị ảnh hưởng nặng nề nhất	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố ven biển	Thực hiện cho cả giai đoạn

### III. NHIỆM VỤ CHUẨN BỊ NGUỒN LỰC

#### 1. Chuẩn bị nguồn lực con người

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành
1	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thực hiện Thỏa thuận Paris ở địa phương	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thành phố	Quý IV hàng năm
2	Xây dựng, triển khai chương trình đào tạo lại cán bộ, viên chức, người lao động đáp ứng nhu cầu thực hiện Thỏa thuận Paris.	Sở Nội vụ	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố	Thực hiện cho cả giai đoạn đến 2030

#### 2. Chuẩn bị nguồn lực công nghệ

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành
1	Đề xuất thử nghiệm một số công nghệ ứng phó với BĐKH có tiềm năng và phù hợp với điều kiện địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2019
2	Đề xuất nghiên cứu, chuyển giao công nghệ về BĐKH; tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, trao đổi công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2020

#### 3. Chuẩn bị nguồn lực tài chính

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành
1	Xây dựng Khung huy động nguồn lực cho BĐKH và tăng trưởng xanh bao gồm khu vực tư nhân; kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với Thỏa thuận Paris, kế hoạch phát triển KT-XH 2016-2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố	2019

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành
2	Đề xuất danh mục các dự án ứng phó với BĐKH và tăng trưởng xanh, ưu tiên dự án thực hiện các cam kết trong Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC), có khả năng huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế, chú trọng các dự án phát triển năng lượng tái tạo huy động nguồn lực từ khối tư nhân, hỗ trợ quốc tế	Sở Kế hoạch và Đầu tư		2020
3	Định kỳ xây dựng Thông báo thích ứng quốc gia bao gồm cả tiến độ đạt được mục tiêu thích ứng trong NDC	Sở Tài nguyên và Môi trường		2020

./.